

Bản án số: 366/2023/HS-PT

Ngày: 14 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Phạm Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 07/6/2023 và 14/6/2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 71/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thế V và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2022/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Thế V (tên gọi khác i), sinh ngày 16/6/2001 tại Đồng Nai; Số chứng minh nhân dân: 272847061 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09/7/2016; Nơi cư trú: tổ 16, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Thanh T1, sinh năm 1972 và bà: Phạm Ngọc N, sinh năm 1977; Anh chị em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 20 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/5/2016, bị cáo mới 15 tuổi 07 ngày nên căn cứ khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự không được xem là tiền án; Bị cáo đầu thú ngày 23/6/2019 – Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Đoàn Trọng N1 – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt ngày 07/6/2023, vắng mặt ngày 14/6/2023).

2. Võ Minh P (tên gọi khác E), sinh ngày 09/9/1993 tại An Giang; Số chứng minh nhân dân: 352197466 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày

17/01/2017; Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Cơ khí; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Võ Minh T2, sinh năm 1960 và bà: Võ Thị D, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ Nguyễn Thị Ngọc N2, sinh năm 1999, chết năm 2019 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Hoàng Văn T3 (tên gọi khác không), sinh ngày 13/6/1999 tại Đồng Nai; Số chứng minh nhân dân: 272652950 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/12/2020; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1968 và bà: Phạm Thị N3, sinh năm 1972; Anh chị em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Võ Minh T4 (tên gọi khác không), sinh ngày 03/10/1998 tại Đồng Nai; Số chứng minh nhân dân: 272256092 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/9/2018; Nơi cư trú: ấp X, xã L1, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Võ Văn M, sinh năm 1978 và bà: Võ Kim H, sinh năm 1979; Anh chị em ruột: có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Nguyễn Hoài T5 (tên gọi khác không), sinh ngày 23/7/1995 tại Đồng Nai; Số chứng minh nhân dân: 272475585 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/12/2014; Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Nguyễn Thanh T6, sinh năm 1971 và bà: Nguyễn Cẩm V, sinh năm 1972; Anh chị em ruột: có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Võ Thanh Đ (tên gọi khác không), sinh ngày 27/01/2000 tại Đồng Nai; Số chứng minh nhân dân: 272770991 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/7/2015; Nơi cư trú: ấp 3, xã L1, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Võ Thanh N4, sinh năm 1970 và bà: Nguyễn Ngọc T7, sinh năm 1970; Anh chị em ruột: có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ út trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. Lê Huy T8 (tên gọi khác không), sinh ngày 16/02/1998 tại Thanh Hóa; Số chứng minh nhân dân: 174816450 do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 31/7/2013; HKTT: Xóm 1, thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện

nay: ấp 2, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Lê Huy T9, sinh năm 1970 và bà: Trần Thị T10, sinh năm 1976; Anh chị em ruột: có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ H Nuet N5, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

8. Liễu Phương N9 (tên gọi khác không), sinh ngày 26/5/1999 tại Đồng Nai; Số chứng minh nhân dân: 272674306 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13/4/2017; Nơi cư trú: ấp X, xã L1, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Liễu Văn V2, sinh năm 1966 và bà: Lục Thị H3, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; có vợ Lê Thị Lan H4, sinh năm 2020, có con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

9. Võ Thành T10 (tên gọi khác không), sinh ngày 20/5/1992 tại Đồng Nai; Số chứng minh nhân dân: 272117742 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/7/2020; Nơi cư trú: ấp X, xã L1, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Võ Ngọc T11, sinh năm 1972 và bà: Dương Thị C, sinh năm 1971; Anh chị em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ Trần Phương H8, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

10. Phạm Minh D3 (tên gọi khác không), sinh ngày 01/01/1995 tại Kiên Giang; Số chứng minh nhân dân: 381871684 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 29/10/2013; Nơi cư trú: ấp 7, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phạm Minh G, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị C2, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: có 04 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ Trần Thị Như Y, sinh năm 1995 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

11. Nguyễn Thanh S (tên gọi khác không), sinh ngày 23/02/1997 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Số chứng minh nhân dân: 273599035 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/6/2012; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi ở hiện nay: 210 tổ 8, ấp X1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Thanh M4, sinh năm 1974 và bà: Nguyễn Thị Ngọc G1, sinh năm 1971; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ Nguyễn Thị Hồng H12, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

12. Phạm Bá H15 (tên gọi khác không), sinh ngày 28/01/1998 tại Đồng Nai; Số chứng minh nhân dân: 272657820 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01/3/2020; Nơi cư trú: ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (số mới: số 10, ấp 2, xã S, huyện L, tỉnh Đồng Nai); Nơi ở hiện nay: Khu tái định cư L, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Bá H16, sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thị L17, sinh năm 1973; Anh chị em ruột: có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; có vợ Phạm Thị Bích T18, sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

13. Nguyễn Văn T19 (tên gọi khác không), sinh ngày 21/11/1999 tại Đồng Nai; Số chứng minh nhân dân: 272754783 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09/7/2015; Nơi cư trú: ấp V, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn T20, sinh năm 1970 và bà: Nguyễn Thị Ngọc X, sinh năm 1974; Anh chị em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 12/02/2020 thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2020 tại Tiểu đoàn 2- Trung đoàn Cảnh sát cơ động Tây nguyên. Ngày 21/6/2021 Bộ tư lệnh Cảnh sát Cơ động kỷ luật và tước danh hiệu Công an nhân dân đối với T19; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Võ Thanh Đ, Phạm Bá H15, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T19, Lê Huy T8: Luật sư Lê Văn N21 – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt ngày 07/6/2023, vắng mặt ngày 14/6/2023).

(Ngoài ra, trong vụ án còn 03 bị cáo Lê Trần L22, Võ Văn T23, Thái Minh T24 và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22/6/2019, Nguyễn Văn B25 tổ chức sinh nhật tại Nhà hàng “Gà Vườn T26” ở khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai và mời khoảng 150 khách đến dự. Bảo nhờ bạn là Trần Duy T26, sinh năm 1989, thường trú tổ 6, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai làm người dẫn chương trình cho bữa tiệc.

Khi bữa tiệc đang diễn ra thì Thái Minh T24 và Trần Duy T26 xảy ra mâu thuẫn về việc T26 không cho bạn của T24 hát karaoke, dẫn đến xô xát giữa T24 và T26. Nguyễn Hoàng Y1 thấy T24 và bạn của T24 xô xát với T26 nên Y1 vào can ngăn nhưng lại bị đánh (không xác định được ai), bực tức Y1 thách thức đám thanh niên ra đường đánh nhau với mình. Không có ai ra nên Y1 ra bãi xe

lấy xe đi về thì thấy nhóm thanh niên đánh nhau nên Y1 quay vào tham gia. Sự việc đánh nhau hỗn loạn giữa nhiều thanh niên có mặt ở khu vực sân khấu, tất cả đều là bạn của B25, các thanh niên này có người quen biết nhau, có người không quen biết nhau, có thể chia làm hai nhóm và diễn biến như sau:

Nhóm thứ nhất gồm: Võ Thành T10; Võ Minh T4; Liễu Phương N9; Võ Thanh Đ; Võ Văn T23; Phạm Bá H15; Lê Trần L22; Trần Thế V, Nguyễn Hoài T5 và K, N27 (chưa rõ lai lịch).

Nhóm thứ hai gồm: Thái Minh T24, Phạm Minh D3; Nguyễn Văn T19; Nguyễn Thanh S; Hoàng Văn T3; Lê Huy T8; Kha Minh Đ4; Nguyễn Hoàng Y1 và Võ Minh P.

Nguyễn Hoàng Y1 cởi áo, cầm hai cái nón bảo hiểm đi vào thách thức và đánh nhóm người của T10, các thanh niên khác cũng tham gia xô xát nhau. Lúc này Võ Minh T4, Lê Trần L22 và bạn của L22 là K dắt xe đi về nhưng bị T8 Minh T24, Phạm Minh D3, Nguyễn Văn T19, Nguyễn Thanh S, Hoàng Văn T3, Lê Huy T8, Nguyễn Hoàng Y1, Võ Minh P (ếch) xông vào đánh nên Võ Minh T4, Lê Trần L22 cầm nón bảo hiểm đánh lại. Võ Thành T10, Liễu Phương N9, Võ Thanh Đ, Võ Văn T23 và Phạm Bá H15 thấy Võ Minh T4 và Lê Trần L22 bị đánh nên lao vào đánh lại nhóm của Nguyễn Hoàng Y1 để bênh vực T4 và L22. Trong đó: Lê Huy T8, Võ Minh T4, Võ Thanh Đ, Võ Minh P, Nguyễn Hoài T5 dùng nón bảo hiểm; Hoàng Văn T3 cầm cục đá đánh vào nhóm thanh niên kia; đối tượng K cầm nón bảo hiểm đánh Hoàng Văn T3; đối tượng N27 (bạn gái của Lê Trần L22) đứng ngoài cầm nón bảo hiểm ném vào nhóm thanh niên, không xác định trúng ai, hậu quả như thế nào; Kha Minh Đ4 dùng một tấm ván để cản ngăn nhưng do đông và sợ bị đánh nên đã ném tấm ván đi, bản thân Đ4 cũng không bị ai đánh.

Cùng lúc này, Lê Trần L22 ra bãi xe lấy xe đi về thì thấy K đang bị nhiều thanh niên khác đánh trong đó có Nguyễn Hoàng Y1. L22 thấy bất bình nên chạy vào, dùng tay ôm cổ Y1 từ phía sau, nhưng bị Y1 dùng nón bảo hiểm đập ra sau trúng vào mặt nên L22 buông ra và bị nhóm của Y1 lao vào đánh L22 ngã xuống đất. Nhìn thấy L22 và K bị nhóm của Y1 đánh nên V đi vào bàn tiệc lấy một chiếc đĩa, bẻ gãy làm đôi, cầm trên tay phải một nửa chiếc đĩa ở phần gốc, hướng mũi nhọn ra ngoài, chạy đến phía sau Y1 đâm một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, trúng vào vùng phía sau cổ của Y1, chiếc đĩa ghim vào vùng cổ Y1 làm Y1 ngã bất tỉnh xuống sàn nhà xe. Lúc này, L22 đứng dậy xông đến, cầm nón bảo hiểm đánh vào mặt Y1 hai cái. Thấy Y1 nằm bất động nên mọi người ôm, kéo L22 ra, đưa Y1 đi cấp cứu tại Bệnh viện C, đến ngày 29/6/2019 thì tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 09 giờ ngày 23/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L xác định hiện trường nơi xảy ra vụ án tại nhà hàng “Gà Vườn T26” thuộc tổ 19, khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Kết quả nhận dạng qua hình ảnh Camera thu được do Nguyễn Văn B25 thực hiện vào ngày 08/4/2022: Đối tượng E họ tên thật Võ Minh P có hành vi đánh nhau bằng tay và cầm nón bảo hiểm đánh; Kha Minh Đ4 cầm gỗ can ngăn; N27 (bạn gái của Lê Trần L22) có hành vi xô đẩy, nhặt nón bảo hiểm ném vào đám đông; cô gái mặc đầm màu đỏ là bạn gái của V có hành vi can ngăn, không tham gia đánh nhau; Nguyễn Hoàng Y1 là người cời trần, cầm hai nón bảo hiểm; Nguyễn Hoài T5 dùng nón bảo hiểm đánh nhau; Nguyễn Anh V3 không tham gia đánh nhau; đối tượng K dùng nón bảo hiểm đánh Hoàng Văn T3. Ngoài ra, B25 nhận ra Lê Trần L22, Hoàng Văn T3, Võ Thanh Đ và Lê Huy T8 có tham gia đánh nhau.

Kết quả nhận dạng qua hình ảnh Camera thu được do Lê Huy T8 thực hiện vào ngày 07/5/2022: Đối tượng E tên thật là P có hành vi dùng tay và nón bảo hiểm đánh nhau; Kha Minh Đ4 cầm gỗ, không đánh ai; Nguyễn Hoàng Y1 là người cời trần, cầm hai nón bảo hiểm; Hoàng Văn T3 đánh nhau bằng tay; Nguyễn Hoài T5 dùng nón bảo hiểm đánh nhau. Ngoài ra, Thái nhận ra mình, thừa nhận có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh nhau.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 221/TT/2019 ngày 25/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định tình trạng thương tích và nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Hoàng Y1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vị trí tổn thương: Đầu, vai, hông lưng.
- Đa hình thái tổn thương: bầm tím, xây xước da, bầm tụ máu vết thương xuyên thấu tủy cổ, chảy máu màng mềm, phù não, xuất huyết nội tâm mạc.

2. Nguyên nhân chết: Dập xuất huyết tủy cổ, hoại tử tế bào thần kinh vùng tủy cổ, viêm màng não, xuất huyết dưới nội tâm mạc, hoại tử cơ tim cấp hậu quả của vết thương vùng chằm xuyên thấu tủy cổ.

3. Kết luận khác:

- Vi thể:
 - + Dập xuất huyết tủy cổ + Hoại tử tế bào thần kinh vùng tủy cổ. Viêm màng não.
 - + Xuất huyết dưới nội tâm mạc + Hoại tử cơ tim cấp.
 - + Xung huyết đa phủ tạng.

Quá trình khám nghiệm tử thi Nguyễn Hoàng Y1 có thu giữ 01 dị vật là cây dũa màu nâu đã gãy, cắm sâu vào vùng gáy dài 08cm, đầu vào 0,3m (Bút lục 90).

Tại Bản kết luận giám định số 234/C09B ngày 11/12/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện:

Tìm thấy 10 (mười) tập tin video lưu trong USB hiệu KingSton model DT106/16GB mã số KF 8234963 (ký hiệu A) kèm liệt kê chi tiết.

Không phát hiện thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung trên 10 (mười) tập tin video trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 0433/GĐHS/2022 ngày 29/4/2022 của Trung tâm pháp y Đồng Nai xác định tình trạng thương tích ở vùng đầu, mặt của nạn nhân Nguyễn Hoàng Y1 (không bao gồm tổn thương do cây dừa gây nên ở vùng đầu) như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Xây xát da trên cung mày phải kích thước 1,5x01cm. Tỷ lệ 06%.
- Vùng trán phải có 02 vết xây xát da kích thước 0,5x0,5cm, 0,5x0,5cm; Xây xát da trán trái kích thước 02x0,2cm. Tỷ lệ 03%.
- Xây xát da đỉnh vai trái kích thước 03x01cm; Xây xát da vùng hông lưng trái kích thước 07x0,3cm và 03x0,5cm; Vết loét da vùng xương cụt kích thước 03x02cm (do nằm bị tỳ đè); Xây xát da mặt ngoài 1/3 dưới ánh tay trái kích thước 4,5x0,7cm. Tỷ lệ 05%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở vùng đầu, mặt là: 09% (Chín phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 0432/GĐHS/2022 ngày 11/5/2022 của Trung tâm pháp y Đồng Nai xác định như sau:

- Cơ chế hình thành thương tích đối với từng tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của nạn nhân Nguyễn Hoàng Y1, (tách biệt tổn thương này và không bao gồm tổn thương do cây dừa gây nên ở vùng đầu).

+ Vùng trán phải có vết bầm tím kích thước 05x02cm kèm 02 vết xây xát da kích thước 0,5x0,5cm và 0,5x0,5cm. Tổn thương này do vật tày tác động lực nhẹ vùng trán phải, một hoặc hai lần, theo hướng từ phải qua trái, từ ngoài vào trong và hơi chếch ra sau gây nên.

+ Xây xát da trên cung mày phải kích thước 1,5x01cm. Tổn thương này do vật tày tác động lực nhẹ vùng cung mày phải, theo hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau hơi chếch trái gây nên.

+ Xây xát da vùng trán trái kích thước 02x0.2cm trên nền bầm tím kích thước 04x0,5cm. Tổn thương này do vật tày tác động lực nhẹ vùng trán trái, theo hướng từ trái qua phải, từ ngoài vào trong và hơi chếch ra sau gây nên.

+ Bầm tím trên cung mày trái kích thước 03x2,5cm. Tổn thương này do vật tày tác động lực nhẹ vùng trán trái, theo hướng từ trái qua phải, từ ngoài vào trong và hơi chếch ra sau gây nên.

+ Xây xát da đỉnh vai trái kích thước 03x01cm. Tổn thương này do vật tày tác động lực nhẹ vùng đỉnh vai trái, theo hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới gây nên.

+ Xây xát da vùng hông lưng trái kích thước 07x0,3cm và 03x0,5cm. Tổn thương này do vật tày tác động lực nhẹ vùng vùng hông lưng trái, một hoặc hai lần, theo hướng từ trái qua phải gây nên.

+ Xây xát da mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái kích thước 4,5x0,7cm. Tổn thương này do vật tày tác động lực nhẹ vùng mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái, theo hướng từ trái qua phải, từ ngoài vào trong gây nên.

Các tổn thương này Trung tâm Pháp y Đồng Nai chỉ xác định do vật tày, không đủ cơ sở khoa học để xác định vật tày cụ thể như: Nón bảo hiểm, tay chân...

- Cơ chế hình thành thương tích và vật gây thương tích vùng chằm xuyên thấu tủy cổ của nạn nhân: Vùng cổ sau gáy có vết thương còn di vật hình tròn đường kính 0,7cm. Thăm sát theo vết thương kèm di vật là (cây gỗ) hình hơi tròn xuyên từ sau gáy ra trước hơi chéch lên trên xuyên qua tủy cổ đoạn C1C2 di vật có chiều dài 08cm, đầu nhọn kích thước 0,3cm là đầu vào, đập tủy cổ đoạn C1C2. Tổn thương này do cây gỗ hình hơi tròn xuyên từ sau gáy ra trước hơi chéch lên trên xuyên qua tủy cổ đoạn C1C2 gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 153/2022/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thế V phạm tội “Giết người”; Các bị cáo Võ Minh P, Nguyễn Hoài T5, Phạm Minh D3, Nguyễn Văn T19, Nguyễn Thanh S, Hoàng Văn T3, Lê Huy T8, Võ Thành T10, Võ Minh T4, Liễu Phương N9, Võ Thành Đức, Phạm Bá H15 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về áp dụng pháp luật và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thế V từ 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo:

+ Võ Minh P 02 (hai) năm tù.

+ Võ Minh T4 02 (hai) năm tù.

+ Nguyễn Hoài T5 02 (hai) năm tù.

+ Võ Thanh Đ 02 (hai) năm tù.

+ Lê Huy T8 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Hoàng Văn T3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo:

+ Liễu Phương N9 01 (một) năm tù.

- + Võ Thành T10 01 (một) năm tù.
- + Phạm Minh D3 01 (một) năm tù.
- + Nguyễn Thanh S 01 (một) năm tù.
- + Phạm Bá H15 01 (một) năm tù.
- + Nguyễn Văn T19 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù của các bị cáo Võ Minh P, Hoàng Văn T3, Nguyễn Hoài T5, Võ Thanh Đ, Lê Huy T8, Liễu Phương N9, Võ Thành T10, Phạm Minh D3, Võ Văn T23, Nguyễn Thanh S, Phạm Bá H15, Nguyễn Văn T19, Võ Minh T4 tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Trần L22, Võ Văn T23, Thái Minh T24; Trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, từ ngày 08/12/2022 đến ngày 15/12/2022 có 13/16 bị cáo kháng cáo như sau:

- Bị cáo Trần Thế V kháng cáo yêu cầu xem xét lại tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.
- Các bị cáo Lê Huy T8, Hoàng Văn T3, Võ Minh P và Nguyễn Thanh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.
- Các bị cáo Phạm Minh D3, Nguyễn Hoài T5, Nguyễn Văn T19, Võ Minh T4, Võ Thành T10, Phạm Bá H15, Liễu Phương N9 và Võ Thanh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, hoặc thay đổi sang hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, tất cả 13/16 bị cáo có kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với các lý do: Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già yếu, vợ mới sinh có con nhỏ, gia đình có công với cách mạng, tích cực tham gia hoạt động phong trào của địa phương... Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo V, và cho các bị cáo được hưởng án treo đối với các bị cáo bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Trong phần tranh luận:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tất cả các bị cáo thừa nhận tội danh mà bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng, không kêu oan, chỉ xin xem xét về hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, một số bị cáo nêu ra hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có công cách mạng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức án 16 năm tù đối với bị cáo V là phù hợp, còn mức án đối với các bị cáo còn lại theo Viện kiểm sát là khá nhẹ so với hành vi của các bị cáo nhưng bản án sơ thẩm không bị kháng nghị, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận tất cả các yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thế V phát biểu:* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định nội dung kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, đồng ý với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử, nhưng mức án 16 năm tù là quá nặng. Vì bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã khắc phục toàn bộ trách nhiệm dân sự trong vụ án, bị cáo ra đầu thú nhưng chưa được sơ thẩm áp dụng tình tiết này, gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, nguyên nhân gây ra vụ việc có 1 phần lỗi của bị hại, khi phạm tội bị cáo chỉ mới 18 tuổi 6 ngày nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Như vậy, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xin Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Võ Thanh Đ, Phạm Bá H15, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T19, Lê Huy T8 phát biểu:*

Nguyên nhân xảy ra vụ án là các bị cáo dự tiệc sinh nhật, do nhóm bị cáo V gây sự với nhóm các bị cáo này. Bản thân các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Tại chỗ gửi xe của quán karaoke thì xảy ra xô xát, hung khí là hung khí giản đơn. Các bị cáo dùng nón bảo hiểm để đánh không gây thương tích. Trong trường hợp các bị cáo là thành phần bất hảo cho xã hội thì phạt tù là tương xứng, nhưng các bị cáo có nhân thân điều kiện phạm tội, là do ý thức bản thân chưa tốt, trong đó có một số bị cáo can ngăn. Trong đó, bị cáo T8 là người chở bị cáo V đi cấp cứu.

Vụ việc xảy ra 04 năm, trong thời gian tại ngoại, các bị cáo này không tái phạm, không bị xử phạt hành chính, luôn chấp hành lệnh triệu tập của cơ quan điều tra. Tuổi đời các bị cáo tham gia trong vụ việc này còn rất trẻ. Ngoài ra, trong thời gian tại ngoại, các bị cáo lấy vợ sinh con là lao động chính trong gia đình. Vì vậy việc xử phạt hình phạt tù giam sẽ gây ảnh hưởng, khó khăn cho gia đình bị cáo. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Thế V, Lê Huy T8, Hoàng Văn T3, Võ Minh P, Nguyễn Thanh S, Phạm Minh D3, Nguyễn Hoài T5, Nguyễn Văn T19, Võ Minh T4, Võ Thành T10, Phạm Bá H15, Liễu Phương N9 và Võ Thanh Đ làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Khoảng 18 giờ ngày 22/6/2019, tại nhà hàng “Gà Vườn T26” thuộc khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn B25 tổ chức tiệc sinh nhật và mời khoảng 150 khách. Trong lúc tiệc diễn ra đã xảy ra xích mích giữa những người khách mời với anh Trần Duy T26 là người dẫn chương trình, dẫn đến các thanh niên xô xát nhau. Tham gia xô xát nhau có hai nhóm thanh niên gồm:

Nhóm thứ nhất gồm: Võ Thành T10; Võ Minh T4; Liễu Phương N9; Võ Thanh Đ; Võ Văn T23; Phạm Bá H15; Lê Trần L22; Trần Thế V, Nguyễn Hoài T5 và K, N25 (chưa rõ lai lịch).

Nhóm thứ hai gồm: Thái Minh T24, Phạm Minh D3; Nguyễn Văn T19; Nguyễn Thanh S; Hoàng Văn T3; Lê Huy T8; Kha Minh Đ4; Nguyễn Hoàng Y1 và Võ Minh P.

Trong lúc xô xát nhau, Trần Thế V đã lấy một chiếc dũa, bẻ gãy làm đôi, cầm trên tay phải một nửa chiếc dũa ở phần gốc, hướng mũi nhọn ra ngoài, chạy đến phía sau anh Y1 đâm một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, trúng vào vùng phía sau cổ của anh Y1, chiếc dũa ghim vào vùng cổ làm anh Y1 tử vong do dập xuất huyết tủy cổ, hoại tử tế bào thần kinh vùng tủy cổ, viêm màng não, xuất huyết dưới nội tâm mạc, hoại tử cơ tim cấp.

Sau khi Nguyễn Hoàng Y1 bị té ngã, Lê Trần L22 đứng dậy, cầm nón bảo hiểm đánh vào đầu, mặt Nguyễn Hoàng Y1 gây thương tích 09%.

Ngoài ra, Lê Trần L22, Lê Huy T8, Võ Minh T4, Võ Thanh Đ, Võ Minh P, Nguyễn Hoài T5 còn dùng nón bảo hiểm; Hoàng Văn T3 cầm cục đá; Liễu Phương N9, Võ Thành T10, Phạm Bá H15, Thái Minh T24, Phạm Minh D3, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T19, Võ Văn T23 dùng tay chân tham gia đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Thế V phạm tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123; Bị cáo Lê Trần L22 phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 134, khoản 2 Điều 318; Các bị cáo Võ Minh P, Nguyễn Hoài T5, Thái Minh T24, Phạm Minh D3, Nguyễn Văn T19, Nguyễn Thanh S, Hoàng Văn T3, Lê Huy T8, Võ Thành T10, Võ Minh T4, Liễu Phương N9, Võ Thành Đức, Võ Văn T23, Phạm Bá H15 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thế V:

[3.1] Bị cáo Trần Thế V có hành vi lấy chiếc dũa bẻ đôi, dùng nửa chiếc dũa ở phần gốc, chạy đến phía sau Y đâm một nhát trúng vào vùng phía sau cổ của anh Y1, chiếc dũa ghim vào vùng cổ anh Y1 gây tử vong do dập xuất huyết tủy cổ, hoại tử tế bào thần kinh vùng tủy cổ, viêm màng não, xuất huyết dưới nội tâm mạc, hoại tử cơ tim cấp. Do vậy, bản án sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ.

[3.2] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, bị cáo cũng không bị bị hại đánh nhưng khi thấy bị hại và các bị cáo khác đánh nhau, bị cáo lấy chiếc dũa bẻ đôi đâm vào vùng cổ bị hại gây tử vong. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã cùng với bị cáo Lê Trần L22 tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh

thân cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Không có tình tiết tăng nặng. Nhưng, bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử phạt về tội “Cướp tài sản”. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định bị cáo phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp có tính chất côn đồ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 16 năm tù, là đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thế V không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để có thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.3] Ngoài ra, căn cứ nội dung vụ án thể hiện nguyên nhân xảy ra vụ việc là do hai nhóm thanh niên đánh nhau. Trong vụ án này, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo đã xâm hại đến các khách thể sau:

- Khách thể bị xâm hại là tính mạng: Căn cứ các chứng cứ, tài liệu thu thập được phản ánh trong nội dung vụ án xác định được hậu quả của hành vi xâm hại làm 01 người chết. Nội dung này phù hợp với việc xác định tư cách người tham gia tố tụng là bị hại trong bản án sơ thẩm là một người (anh Nguyễn Hoàng Y1), không có bị hại nào khác được xác định trong bản án sơ thẩm.

- Khách thể bị xâm hại là sức khỏe: Theo nội dung vụ án thể hiện, sau khi Y đánh Lê Trần L22 ngã xuống thì bị cáo V đâm anh Y1, làm anh Y1 ngã xuống sàn nhà xe và bất tỉnh nhân sự. Ngay sau đó Lê Trần L22 đứng dậy, xông đến, cầm nón bảo hiểm đánh vào mặt anh Y1 hai cái. Kết luận giám định giám định pháp y thể hiện tỷ lệ thương tích ở vùng đầu và vùng mặt là 9%. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Lê Trần L22 về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị hại đối với tội danh này cũng được xác định là anh Y1 (là bị hại đã chết trong tội danh “Giết người” của bị cáo V).

- Khách thể bị xâm hại là trật tự công cộng: Các bị cáo đã có hành vi gây rối, xô xát, đánh đấm lẫn nhau, xâm hại trật tự công cộng; nên các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử 15/16 bị cáo (không có bị cáo V) có tham gia vụ việc, nhưng không có hành vi xâm hại tính mạng, sức khỏe người khác về tội danh “Gây rối trật tự công cộng”; ngoại trừ bị cáo Lê Trần L22 có xâm hại đến sức khỏe người khác nhưng cũng bị xét xử về tội danh này.

[3.4] Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.4.1] Bị cáo Trần Thế V và Lê Trần L22 đều có hành vi dùng lần lượt hung khí tác động lên thân thể bị hại gây nên thương tích. Do vậy trong trường hợp này cần phải làm rõ hành vi của bị cáo L22 có dấu hiệu đồng phạm tội “Giết người” với bị cáo V hay không? Hồ sơ vụ án thể hiện sau khi bị V đâm thì anh Y1 ngã xuống sàn nhà xe bất tỉnh, sau đó bị L22 dùng nón bảo hiểm tiếp tục đánh vào người bị hại. Hành vi của L22 thực hiện ngay sau hành vi của V. Như vậy, cùng một hành vi, cùng một thời điểm, cùng một đối tượng tác động và cùng 01 bị hại mà cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã xử lý hành vi của 02 bị cáo V và Long với 02 tội danh khác nhau.

Xét hành vi của bị cáo Lê Trần L22 dùng nón bảo hiểm đánh bồi vào vùng mặt nạn nhân, khi trước đó người này đã bị đánh ngã xuống, bất tỉnh, không còn khả năng phòng vệ; khi được mọi người can ngăn, ôm kéo Long ra mới có thể đưa được nạn nhân đi cấp cứu; qua đó thể hiện tính chất quyết liệt trong hành vi tấn công, thái độ chấp nhận hoặc ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra. Trong trường hợp này, hành vi của bị cáo L22 là có dấu hiệu đồng phạm cùng với bị cáo V. Quá trình giải quyết vụ án các cơ quan Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã trả hồ sơ để điều tra về nội dung này nhằm xác định chính xác tội danh của Vĩ và Long, nhưng kết luận của các cơ quan tiến hành tố tụng xác định bị cáo V phạm tội “Giết người”, bị cáo L22 chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[3.4.2] Mặt khác, L22 được xác định là phạm tội “Cố ý gây thương tích” với 02 tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” và “phạm tội có tính chất côn đồ”, bản thân bị cáo cũng có nhân thân xấu, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo bị cáo L22 mức án 01 năm tù là chưa phù hợp, không tương xứng với vai trò, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án bị cáo Lê Trần L22 chỉ có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh bị hại, được xác định gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 09% và đã bị xử lý về tội “Cố ý gây thương tích”; nhưng bản án sơ thẩm còn nhận định cho rằng hành vi dùng nón bảo hiểm tham gia đánh nhau của L22 còn phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Từ đó, bị cáo L22 bị xử phạt về 02 tội danh cho cùng 01 hành vi phạm tội là không có căn cứ.

[3.4.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc điều tra, truy tố và xét xử đối với hành vi của bị cáo Lê Trần L22 của cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm là chưa đủ căn cứ vững chắc. Hơn nữa, việc xác định hành vi của Long là cấu thành tội danh nào có ý nghĩa liên quan đến việc xác định hình phạt áp dụng đối với hành vi của bị cáo V.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bản án không bị kháng nghị, bị cáo L22 không có yêu cầu kháng cáo; Bị cáo V và các bị cáo khác thừa nhận tội danh theo bản án sơ thẩm đã xét xử, không yêu cầu xem xét lại hồ sơ vụ án, chỉ có kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, trong phạm vi giới hạn xét xử phúc thẩm và nguyên tắc không làm xấu hơn tình trạng của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể thay đổi tội danh hay tăng nặng hình phạt đối với bị cáo L22 trong trường hợp này. Đồng thời, để đảm bảo tính chính xác trong việc áp dụng pháp luật, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm về nội dung liên quan đến hành vi của bị cáo Lê Trần L22 trong vụ án này, để điều tra xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Võ Minh P, Nguyễn Hoài T5, Phạm Minh D3, Nguyễn Văn T19, Nguyễn Thanh S, Hoàng Văn T3, Lê Huy T8, Võ Thành T10, Võ Minh T4, Liễu Phương N9, Võ Thanh Đ, Phạm Bá H15:

[4.1] Lê Huy T8, Võ Minh T4, Võ Thanh Đ, Võ Minh P, Nguyễn Hoài T5 dùng nón bảo hiểm; Hoàng Văn T3 cầm cục đá; Liễu Phương N9, Võ Thành T10, Phạm Bá H15, Phạm Minh D3, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T19 dùng tay chân tham gia đánh nhau. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng”, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, do nhất thời bộc phát cùng thực hiện hành vi mà không có sự bàn bạc chuẩn bị trước nên vai trò của các bị cáo là như nhau. Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Liễu Phương N9, Võ Thành T10, Phạm Minh D3, Nguyễn Thanh S, Phạm Bá H15, Nguyễn Văn T19 còn có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Ngoài ra, các bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ thuộc quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như sau:

- Gia đình bị cáo Hoàng Văn T3 có công với cách mạng, cụ thể có bác Hoàng Văn Nam, Hoàng Văn Đến tham gia cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân huy chương, có chú ruột Hoàng Văn Chuyện là liệt sỹ;

- Bị cáo Lê Huy T8 có bác ruột Lê Huy Dân là liệt sỹ;

- Bị cáo Phạm Bá H15 có cha bị bệnh viên phế quản và mẹ bị gãy xương chân từ năm 2020;

- Bị cáo Võ Thành T10 từng tham gia nghĩa vụ quân sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn;

- Nguyễn Văn T19 từng thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân, quá trình sinh sống tại địa phương tình nguyện tham gia chống dịch covid-19;

- Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Phạm Minh D3, Nguyễn Văn T19, Nguyễn Thanh S, Hoàng Văn T3, Lê Huy T8.

[4.2] Từ những phân tích trên thể hiện: Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định đánh giá mức độ vai trò tham gia của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mức hình phạt áp dụng là có căn cứ. Do đó, các bị cáo Võ Minh P, Nguyễn Hoài T5, Phạm Minh D3, Hoàng Văn T3, Lê Huy T8, Võ Thành T10, Võ Minh T4, Võ Thanh Đ kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, hoặc chuyển sang hình phạt tiền là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với các bị cáo Phạm Bá H15, Nguyễn Thanh S, Liễu Phương N9 và Nguyễn Văn T19: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cung cấp các tài liệu như sau:

- Giấy xác nhận bị cáo Nguyễn Thanh S có tham gia hoạt động phong trào do Ủy ban nhân dân xã tổ chức như: Giúp đỡ người già neo đơn, tuyên truyền

diệt lãng quăng, tham gia phòng chống dịch Covid 19 và ủng hộ các phòng trào địa phương, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai;

- Đơn xin xác nhận và giấy xác nhận tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì cho ông Nguyễn Đức S30, là ông ngoại của bị cáo Phạm Bá H15;

- Bằng Tổ quốc ghi công đối với liệt sỹ Liễu Thanh B29, là ông nội của bị cáo Liễu Phương N9.

- Đơn xin xác nhận của bị cáo Nguyễn Văn T19, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Xét thấy, các tài liệu chứng cứ này thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khi quyết định hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phạm Bá H15, Nguyễn Thanh S, Liễu Phương N9 và Nguyễn Văn T19.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Thế V, Võ Minh P, Nguyễn Hoài T5, Phạm Minh D3, Nguyễn Văn T19, Hoàng Văn T3, Lê Huy T8, Võ Thành T10, Võ Minh T4, Võ Thành Đức, Phạm Bá H15, Nguyễn Thanh S và Liễu Phương N9.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Trần Thế V, Võ Minh P, Nguyễn Hoài T5, Phạm Minh D3, Nguyễn Văn T19, Hoàng Văn T3, Lê Huy T8, Võ Thành T10, Võ Minh T4, Võ Thành Đức Phạm Bá H15, Nguyễn Thanh S và Liễu Phương N9 phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Thế V, Võ Minh P, Nguyễn Hoài T5, Phạm Minh D3, Nguyễn Văn T19, Hoàng Văn T3, Lê Huy T8, Võ Thành T10, Võ Minh T4, Võ Thành Đức, Phạm Bá H15, Nguyễn Thanh S và Liễu Phương N9;

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Thế V phạm tội “Giết người”;

- Các bị cáo Võ Minh P, Nguyễn Hoài T5, Phạm Minh D3, Nguyễn Văn T19, Nguyễn Thanh S, Hoàng Văn T3, Lê Huy T8, Võ Thành T10, Võ Minh T4, Liễu Phương N9, Võ Thành Đức, Phạm Bá H15 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” .

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thế V 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo:

- + Võ Minh P 02 (hai) năm tù.
- + Võ Minh T4 02 (hai) năm tù.
- + Nguyễn Hoài T5 02 (hai) năm tù.
- + Võ Thanh Đ 02 (hai) năm tù.
- + Lê Huy T8 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
- + Hoàng Văn T3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo Võ Minh P, Hoàng Văn T3, Nguyễn Hoài T5, Võ Thanh Đ, Lê Huy T8, Võ Minh T4 tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo:

- + Võ Thành T10 01 (một) năm tù.
- + Phạm Minh D3 01 (một) năm tù.
- + Nguyễn Văn T19 01 (một) năm tù.
- + Phạm Bá H15 01 (một) năm tù.
- + Nguyễn Thanh S 01 (một) năm tù.
- + Liễu Phương N9 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù của các bị cáo Võ Thành T10, Phạm Minh D3, Nguyễn Văn T19, Phạm Bá H15, Nguyễn Thanh S và Liễu Phương N9 tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Lê Trần L22, Võ Văn T23, Thái Minh T24; Trách nhiệm dân sự; Xử lý vật chứng; Án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Các bị cáo Trần Thế V, Võ Minh P, Nguyễn Hoài T5, Phạm Minh D3, Nguyễn Văn T19, Hoàng Văn T3, Lê Huy T8, Võ Thành T10, Võ Minh T4, Võ Thành Đức, Phạm Bá H15, Nguyễn Thanh S và Liễu Phương N9, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Nai
(Tổng đạt cho bị cáo);
- BCTN (12);
- Lưu (10) 32b (ÁnTTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Cầu